

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 02 năm 2026

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 548/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2026/QĐHPT-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vì Thị H, sinh ngày 23/7/2002; Số CC: 015302006290, do Bộ Công an cấp ngày 28/8/2025; HKTT: thôn BT, phường CT, tỉnh Lào Cai.

* Bị đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh ngày 18/01/1994; Số CCCD: 001094045196, do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 09/5/2021; HKTT: thôn TK, xã HX, TP. Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Vì Thị H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Đặng Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Sơn, thị xã NL, tỉnh YB (nay là phường CT, tỉnh Lào Cai) năm 2023. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, đến năm 2025 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng hơn. Tuy lấy chồng nhưng thời gian chị chủ yếu sinh sống trên nhà ngoại, vì không thể nói chuyện được nên ngày 10/8/2025 chị và anh T chính thức ly thân, chị và con hiện đang sinh sống và làm việc tại nhà bố mẹ đẻ chị ở Lào Cai. Trong thời gian đó rất nhiều lần anh T gọi điện chửi, nói giọng hỗn láo với bố mẹ chị, bố mẹ chị rất bức xúc; anh T còn đe dọa chị. Chị đã nói chuyện với anh T về việc ly hôn, có lần anh đồng ý ly hôn nhưng sau anh lại không đồng ý, anh bảo chờ đến khi con đủ 3 tuổi anh sẽ nộp đơn xin ly hôn chị. Tuy nhiên, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh T nữa, chị cũng không thể tiếp tục chung sống với một người chồng như anh T, anh T đã từng có hành vi hành hung chị, chị rất sợ, do đó chị làm đơn xin được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống, bố mẹ chị cũng đỡ bị làm phiền.

Về con chung: anh chị có 01 con chung: Đặng Minh Đ, sinh ngày 11/9/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Hiện chị đang làm nghề spa, thu nhập bình quân hàng tháng là 8.000.000đồng/tháng (*Tám triệu đồng*). Nhưng vì là lao động tự do nên chị không có giấy xác nhận thu nhập nộp cho Toà. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa và cũng xin được vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án ly hôn của hai vợ chồng chị. Chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải giữa hai vợ chồng chị. Chị đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Toà trước đây có trong hồ sơ vụ án. Về các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đề nghị tòa không phải giao cho chị, chị từ chối nhận. Tòa án chỉ cần giao cho chị Bản án ly hôn. Chị cam kết không khiếu nại.

Bị đơn - anh Đặng Thanh T: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Đặng Văn Tuyên, bà Đặng Thị Tuyên là bố mẹ đẻ anh T trình bày: Về mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T cụ thể như nào ông bà không nắm rõ, ông bà cũng không can thiệp sâu vào chuyện của các cháu. Chị H bế con bỏ đi khỏi nhà ông bà mấy tháng nay, sống ly thân với anh T. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm ông bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Chị H và anh T có 01 con chung: Đặng Minh Đ, sinh ngày 11/9/2023. Hiện cháu đang ở với chị H.

Anh T – con trai ông bà làm lao động tự do, đi làm tối mới về nhà, có hôm không về, cụ thể làm ở đâu ông bà không rõ. Ông bà đã thông báo cho anh T biết về việc chị H nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, nhưng vì công việc bận, lại ở xa nên anh T không đến tòa án làm việc được. Tòa cứ giải quyết theo pháp luật. Anh T có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với ông bà. Ông bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của tòa án cho anh T ngay trong ngày. Ông bà xin vắng mặt các buổi làm việc khác của tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì việc này không liên quan đến ông bà.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã HX, Công an xã Hòa Xá thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị H, sinh năm 2002 tự nguyện kết hôn với anh Đặng Thanh T, sinh năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã HX, thành phố Hà Nội; Theo đăng ký kết hôn thể hiện chị H và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã H Sơn, thị xã NL, tỉnh YB (nay là phường CT, tỉnh Lào Cai); Sau khi kết hôn chị H chuyển về sinh sống tại nhà anh T cùng bố mẹ anh T ở thôn TK, xã HX, thành phố Hà Nội nhưng không chuyển hộ khẩu về đây. Về mâu thuẫn vợ chồng chị H anh T cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, vì chị H và anh T làm việc ở nơi khác, khi nào về nhà thì sống chung nhà với bố mẹ anh T. Thông qua dư luận quần chúng nhân dân chị H bế theo con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở mấy tháng nay. Chị H và anh T có 01 con chung: Đặng Minh Đ, sinh ngày 11/9/2023. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về nơi cư trú của anh T: anh T có nơi đăng ký thường trú và sống cùng nhà với bố mẹ đẻ ở thôn TK, xã HX, thành phố Hà Nội.

** Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh

T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; chị H nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Vì Thị H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, anh Đặng Thanh T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại: thôn TK, xã HX, thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do; chị H xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vì Thị H và anh Đặng Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Sơn, thị xã NL, tỉnh YB (nay là phường CT, tỉnh Lào Cai) ngày 30/6/2023 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hai vợ chồng chị đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị H cương quyết xin được ly hôn với anh T; anh T không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị H là căng thẳng, có thời gian sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 11/9/2023. Hiện tại, con chung đang ở với chị H và ông bà ngoại. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung; anh T không đến Tòa án trình bày quan điểm. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, môi trường sống của con chung được ổn

định, theo nguyện vọng của đương sự và thực tiễn cuộc sống, HĐXX giao con chung cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh T không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: chị Vì Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T.

2. Về con chung: chị Vì Thị H và anh Đặng Thanh T có 01 con chung là: Đặng Minh Đ, sinh ngày 11/9/2023. Sau ly hôn, giao con chung cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Vì Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019382 ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 - Hà Nội;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/v./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

